

Số: 38 /2018/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định việc nhập khẩu hàng hoá phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu hàng hoá phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) theo phương thức chỉ định thương nhân được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân là cơ sở in, đúc tiền được chỉ định để thực hiện việc in, đúc tiền theo hợp đồng giữa Ngân hàng Nhà nước với cơ sở in, đúc tiền.
2. Ngân hàng Nhà nước; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Hình thức nhập khẩu

1. Danh mục hàng hóa chỉ định cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Ngân hàng Nhà nước có văn bản chỉ định và cho phép cơ sở in, đúc tiền được nhập khẩu hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Căn cứ và thủ tục nhập khẩu

1. Căn cứ văn bản chỉ định và cho phép cơ sở in, đúc tiền được nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này và hợp đồng in, đúc tiền giữa cơ sở in, đúc tiền với Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ có văn bản xác nhận việc cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước theo hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức văn bản khác giữa cơ sở in, đúc tiền và đơn vị cung cấp hàng hóa.

3. Khi làm thủ tục nhập khẩu, cơ sở in, đúc tiền gửi Cơ quan hải quan 01 (một) bản chính văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước kèm hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Cơ quan hải quan.

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Kiểm tra, theo dõi và quản lý việc sử dụng hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của cơ sở in, đúc tiền.

2. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ sở in, đúc tiền

1. Thực hiện nhập khẩu đúng số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá và tuân thủ các quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hoá.

2. Cơ sở in, đúc tiền phải sử dụng hàng hoá đã nhập khẩu đúng mục đích.

3. Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày 18 của tháng đầu quý tiếp theo), cơ sở in, đúc tiền phải báo cáo bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Phát hành và Kho quỹ) về tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa đã nhập khẩu.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về việc cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-NHNN ngày 05/10/2017 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được tiếp tục thực hiện theo các nội dung tại văn bản xác nhận.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

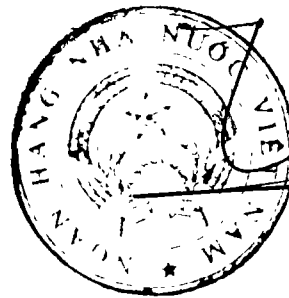
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2019.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 15/2017/TT-NHNN ngày 05/10/2017 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. /

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, PHKQ (4 bản). *ua*

10 THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú

PHỤ LỤC**Danh mục hàng hóa chỉ định cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam***(Ban hành kèm theo Thông tư số 38 /2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

STT	TÊN HÀNG HÓA	MÃ SỐ THEO BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU			
		Chương	Nhóm	Phân nhóm	
1	Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại				
	- Bằng thép hợp kim	72	24	90	00
	- Bằng thép không gỉ	72	18	99	00
	- Bằng sắt, thép không hợp kim	72	06	90	00
2	Giấy in tiền				
2.1	- Giấy in tiền cotton				
	-- Ở dạng tờ hình chữ nhật (kể cả hình vuông) không có chiều nào trên 36 cm ở dạng không gấp	48	02	69	11
	-- Loại khác	48	02	69	19
2.2	- Giấy in tiền polymer				
	-- Từ các polymer trùng hợp				
	--- Dạng tấm và phiến	39	20	99	21
	--- Loại khác	39	20	99	29
	-- Từ các polymer trùng ngưng hoặc tái sắp xếp				
	--- Dạng tấm và phiến	39	20	99	31
	--- Loại khác	39	20	99	39
	-- Loại khác	39	20	99	90
3	Mực in tiền				
	- Mực in tiền màu đen được làm khô bằng tia cực tím	32	15	11	10
	- Mực in tiền màu đen loại khác	32	15	11	90
	- Mực in tiền màu khác	32	15	19	00
4	Máy ép foil chống giả	84	20	10	90

(ST) 4E IN

5	Foil chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý	49	11	99	90
6	Máy in tiền				
6.1	Máy phủ Varnish				
	- Máy in phủ Varnish theo công nghệ in Flexo. Có thể in được mực không màu phát quang UV	84	43	16	00
	- Máy in phủ Varnish theo công nghệ in Offset. Có thể in được mực không màu phát quang UV	84	43	13	00
	- Máy in phủ Varnish kết hợp cả công nghệ Flexo và Offset. Có thể in được mực không màu phát quang UV	84	43	19	00
6.2	Máy in số	84	43	19	00
6.3	Máy in lõm	84	43	19	00
6.4	Máy in Offset	84	43	13	00
6.5	Máy in lưới	84	43	19	00
7	Máy đúc, dập tiền kim loại	84	62	49	10



MI
I